

# Ý NGHĨA

## “LỄ THÁNH THẤT – KHAI MINH ĐẠI ĐẠO”

### QUA GÓC NHÌN VĂN HÓA SỬ CAO ĐÀI

Đạt Tường

Rằm tháng 10 Bính Dần (1926) là ngày tôn giáo Cao Đài hay Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ công bố trước nhân sanh sự hiện hữu chính thức của một nền tôn giáo do Đức Chí Tôn Thượng Đế khai mở tại Việt Nam qua ba sự kiện tương ứng với thể Tam Tài (Thiên-Địa-Nhơn).

- Về Thiên: Mồng 01 Tết Bính Dần, Thầy “lập đạo” với danh hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Về Nhơn: 23-8 Bính Dần, hơn 240 vị tiền bối họp mặt soạn thảo văn bản khai báo<sup>1</sup> sự hiện diện hoạt động của Cao Đài giáo với nhà cầm quyền theo luật hiện hành khi đó.

- Về Địa: Rằm tháng 10 Bính Dần, ra mắt tôn giáo Cao Đài tại một địa điểm cụ thể- Thánh Thất đầu tiên: Thiên Lâm Tự ở Tây Ninh- khởi sự tiến hành lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật (xây dựng nền tảng định hướng cho việc độ dẫn nhân sanh).

Đại lễ Khai Minh Đại Đạo kéo dài ba tháng không phải do việc xin phép hành lễ Đại hội chỉ có ba ngày nhưng vì nhân sanh kéo về quá đông nên phải kéo dài và Ôn trên dạy phải chấm dứt cuộc lễ vào Rằm tháng Giêng Đinh Mão như sự hiểu lầm của một số tín hữu Cao Đài xưa nay.

---

1. Tuyên bố=déclaration

Thật ra, ngay từ khi chuẩn bị chương trình Hội Tam giáo vào ngày 12–10 Bính Dần, Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Trung, Trang, con mời thiện nam cùng tín nữ đến cầu đạo ra ngoài. Thầy khuyên chúng nó lên Thánh thất, nơi ấy mở cửa cho cầu Đạo trọn ba tháng thì có ngày giờ nhiều cho tâm thành chúng nó thỏa nguyện.*

*Thầy mắc lo lập lễ Thánh Thất nghe à... ..”*<sup>2</sup>

– Cuộc Đại lễ kéo dài từ Rằm tháng 10 (Hạ nguơn) đến Rằm tháng Giêng (Thượng nguơn), phải chăng hàm ý: Cao Đài giáo sẽ dẫn dắt nhơn sanh đi từ thời Hạ Nguơn Mạt kiếp sang thời Thượng nguơn Thánh đức?

– Trong ba tháng “Lễ Thánh Thất”<sup>3</sup>, cuộc Đại lễ hoành tráng nhất của đạo Cao Đài từ khi lập giáo cho đến nay, đã có nhiều sự kiện đạo sự diễn ra. Những điều ấy, ngày nay vẫn được các thế hệ tiếp nối lưu truyền và bảo tồn, nhưng đôi khi lại không hiểu rõ nguồn gốc của nếp văn hóa truyền thống này.

*“Các con, Thầy đã lập thành Thánh thất; nơi ấy là nhà chung của các con; biết à!*

*Thầy lại quy Tam giáo lập thành Tân luật, trong Rằm tháng mười có đại hội cả Tam giáo nơi Thánh thất. Các con hay à!*

*Sự tế tự sửa theo ‘Tam Kỳ Phổ Độ’ cũng nơi ấy mà xuất hiện ra; rõ à! Thầy nhập ba chi lại làm một là chủ ý quy tụ các con trong đạo Thầy lại một nhà, Thầy làm Cha chưởng quản, hiểu à!”*<sup>4</sup>

---

2. *Niên Số Thời Thiết Lục*, Thánh Ngôn chép tay–Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh, tờ 187.

Ngày 12–10 năm Bính Dần (Le 16 Novembre 1926).

3. Hội Tam Giáo lập luật–Khai Minh Đại Đạo.

4. Samedi, 18 Septembre 1926, 13–8 Bính Dần.

Có thể kể các sự kiện nổi bật đã được hình thành từ thuở ban đầu khai đạo ấy gồm:

Ra mắt Hội Thánh, từng bước định hình cơ cấu Hành chánh đạo: Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Lập Pháp Chánh Truyền và Lập Tân Luật.

Xác định Mô hình thiết kế thờ phượng.

Nghi thức thờ Lễ phẩm nơi Thiên bàn.

Nghi thức cúng đàn.

Pháp môn “Cúng Tứ thời”.

Cầu siêu “Tuần Cửu cửu”.

Hình thành Sớ văn bao gồm nghi thức và nội dung.

Ăn chay và việc tu luyện.

Lập Bàn Cai Quản và Bàn Trị Sự (Chức việc)... ..

1. Nền tảng căn bản cho hoạt động của Cao Đài giáo dựa vào Pháp Chánh Truyền (PCT).

- Bộ luật căn bản (phần Thiên) do Đức Chí Tôn – Cao Đài Giáo Chủ ban cho phần PCT Nam phái và PCT Hiệp Thiên Đài, đồng thời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo bổ sung phần PCT Nữ phái.

- Trên căn bản của PCT Nam phái, chư Tiên Khai lập thêm Tân Luật (phần Nhơn) và đã được Ôn trên nhiều lần góp ý chỉnh sửa trong ba tháng đại hội.

- “Thiên Nhân hiệp nhất” và “dung hòa Tam giáo” là đặc tính căn bản của luật pháp Cao Đài.

2. Bộ máy cơ cấu nhân sự Hội Thánh định hình theo Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

(Gồm cơ cấu Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài ở cấp Hội Thánh trung ương cùng Thánh thất địa phương).

### 3. Mô hình thiết kế thờ phượng thời Tam Kỳ.

Đại lễ ra mắt đạo Cao Đài được tổ chức ở một nơi thờ tự khá khiêm tốn, với kiến trúc đơn giản đúng như tinh thần đạo lý mà Đức Chí Tôn từng dạy khuyên.

*“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời;...”*

Về sau, vào ngày 20 tháng Giêng Đinh Mùi (02-02-1967), Vi bằng số 03/VB,... chính đốn nghi lễ... Hội Thánh Tây Ninh quyết định khoản sau:

Trong Thánh thất chỉ thờ một Thiên bàn ngay chính giữa,<sup>5</sup>... Hai bên tả và hữu ban không vọng bàn thờ Quan Âm và Quan Thánh, vì Thiên bàn có bài vị thờ đủ Tam giáo, Tam trấn và Ngũ chi Đại Đạo...<sup>6</sup> (một ban thờ).

Đặc biệt, nghi thức thờ phượng thể hiện sự “dung hòa, tổng hợp” mang ý nghĩa “quy nguyên Tam giáo, phục nhứt Ngũ chi” đồng thời tạo nên bản đồ chỉ dẫn đường về quê xưa, quy nguyên

---

5. <http://www.daotam.info/books/v/pdf/pdf2/SuuTap-DaoSuVanThu-T2.pdf> (tờ 11).

6. Năm 1973, khi tái thiết di tích Vĩnh Nguyên Tự, Đức Lý Giáo Tông cũng dạy thiết kế thờ phượng nơi hàng Tam Trấn, nếu đã có bàn thờ hai bên (ba ban) thì nơi chánh giữa không nên thờ trùng lặp: *“Chư hiền đệ muội! Có lẽ chư hiền đệ đang phân vân về hai nghi hai bên còn trống. Vì tiền lệ sự thờ phượng nơi Tòa Thánh, Thánh Thất đã định nơi Tân Pháp rồi chưa được sửa đổi. Bàn Đạo cũng thuận cho chư hiền thờ hai nghi hai bên, nhưng tùy liệu thảo luận cùng nhau trong Ban Tổ Chức, rồi tạc nên hình thức thờ phượng. Theo ý Bàn Đạo thì chính giữa chánh điện đã có bài vị Tam Giáo, hai bên thì có Nhị Trấn và Tam Trấn, hai nghi rồi. Như thế, chỗ vị trí Tam Trấn Oai Nghiêm nên chiết giảm hai bài vị Quan Âm và Hiệp Thiên Đại Đế để tránh sự thờ phượng trùng hợp.”* (CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO, 04-3 Quý Sửu, 06-4-1973).

cho các nguyên căn và cũng là đường tiến hóa cho vạn linh sanh chúng.

Cũng trong ba tháng đại lễ này, khung tượng chữ Khí viết theo kiểu chữ bùa nơi bàn thờ Hộ Pháp được Đức Lý Giáo Tông ban cho qua việc Ngài trực tiếp họa hình cùng ban cho kích thước trong buổi đàn cơ và sau đó Đức Chí Tôn ân ban phần màu sắc.<sup>7</sup>

4. Nghi thức thờ kính và bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn. Chúng ta hiện vẫn chưa tìm được lời Thánh ngôn nào hướng dẫn cách bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn. Nhưng khi đối chiếu với bàn thờ của các tôn giáo bạn, nhứt là các tôn giáo phát triển ở phương Đông, chúng ta dễ dàng nhận thấy Cao Đài giáo có cách thiết kế riêng.

Và lạ thay, mặc dù Cao Đài giáo có nhiều chi phái, Hội Thánh khác nhau, nhưng nghi thức thờ kính và bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn hầu như giống hệt nhau!

Cũng thật may thay, hiện nay vẫn còn lưu giữ được quyển Truyền Đăng Lục, đã được quý tiền bối ở Mỹ Lương- Vĩnh Nguyên Tự (chi Minh Đường) xuất bản vào đầu tháng Chạp Bính Dần (đầu tháng 01-1927), cho thấy mô hình lễ phẩm được thiết kế để dùng thờ kính theo khuynh hướng tu luyện, về sau này đã được sử dụng rộng rãi trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Mô hình lễ phẩm ban sơ ấy cũng được lưu lại trong quyển kinh vào thuở ban đầu Cao Đài giáo của tiền bối Nguyễn Tấn Hoàì (1927): *Kinh Cúng Đại đàn và Kinh Cúng hàng ngày*.<sup>8</sup>

---

7. "*Ni đồ chữ vàng con*" (Đức Chí Tôn, Tây Ninh, 16-11 Bính Dần - 1926).

8. Trong quyển kinh này còn có các bài chú và kinh Cầu cơ.

*Truyền Đăng Lục* là sách dạy về việc luyện Đạo của chi Minh Đường, khi xưa chỉ có bậc Thiên ân mới được tiếp cận.

Điều này giúp chúng ta phần nào hiểu được ý nghĩa việc bài trí lễ phẩm trên Thiên bàn có liên quan đến các hướng dẫn việc tu luyện trong một số Thánh giáo sau này.

## 5. Pháp môn “Cúng Tứ thời”.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, chúng ta hoàn toàn không thấy có bài đàn nào đề cập đến việc “Cúng Tứ thời” tuy ngày nay mọi tín hữu Cao Đài, không phân biệt Hội Thánh, đều biết đến pháp môn căn bản này!

Tìm trong “Thánh Ngôn sưu tập” của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, chúng ta thấy có một đàn duy nhất là đàn ngày “Thứ hai, ngày 14-12-1926 (10-11 Bính Dần)”, trong thời gian ba tháng “Lễ Thánh Thất”, Đức Chí Tôn có dùng cụm từ “Cúng Tứ thời” đến ba lần và giải thích ý nghĩa cùng lợi ích của việc này như sau:

*“Trung, con biểu Mắt phải chịu khó cúng Tứ thời và nhìn Thiên Nhãn cho thường. Mỗi lần cúng cho được lâu lâu, đặng cảm lòng giáng hỏa thì hết đau mắt.*

*Luôn dịp, Thầy nói cho các con biết:*

*Cúng Tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ nở nang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.*

*Các con nên biết việc cúng Tứ thời nghe.”<sup>9</sup>*

Như vậy, trong thời gian ba tháng đại lễ này, Đức Chí Tôn đã đích thân hướng dẫn khuyến khích toàn thể chư môn đệ thực

---

9. *Thánh Ngôn sưu tập*, tập 1, Nguyễn Văn Hồng, bài số 39.

Và *Niên số thời thiết lục*, *Thánh Ngôn chép tay*, Thái Thơ Thanh, tờ 292.

hành pháp môn căn bản có ích lợi vừa cho tâm được rộng mở vừa cho cả thân thể được mạnh khỏe, tiêu trừ bệnh tật.

Cũng chính vì thế, pháp môn “Cúng Tứ thời” đã được chư Tiền Khai ghi vào Tân Luật khi soạn thảo và dâng trình lên Thiêng Liêng xem xét trong thời gian ba tháng của “Lễ Thánh Thất”.

## 6. Nghi thức cúng ban đầu.

Thuở ban đầu, do tiếp nhận một số bài kinh và nghi thức thực hành từ bên Minh Lý Đạo nên cách thực hành bên Cao Đài đã có một số điểm tương đồng.

Tham khảo phần Lễ nghi của Minh Lý Đạo trong quyển Kinh Sám Hối<sup>10</sup>, mục Phép khai đàn ở trang XIII ghi:

“... đọc bài Dâng hương, rồi kể Dâng bông, Dâng rượu và Dâng trà... đọc số... đọc bài Khai kinh, kể đọc kinh Sám hối...”.

Như vậy, trong thời gian đại hội “Lễ Thánh Thất”, về phương cách thực hành cúng kính, chư vị Tiền Khai Cao Đài đã thực hành theo hướng dẫn trong quyển Kinh Sám Hối tiếp nhận từ

---

10. *Lịch Sử Đạo Cao Đài, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*, Nxb Tôn Giáo, 2005, tr. 118–119.

– **VỀ VIỆC THỈNH KINH TẠI MINH LÝ THÁNH HỘI:** Tháng 8–1926, để bổ sung các bài kinh mà Nhánh Hai đã tiếp từ Ngài Ngô Minh Chiêu, Ôn Trên dạy chư vị Tiền Khai qua Minh Lý thỉnh thêm kinh. Đồng lúc ấy, tại Minh Lý, Thánh giáo ngày 28–6 Bính Dần (06–8–1926) ban lệnh truyền kinh, như sau: “*Ngã Lục Đình Thần giáng đàn, hỷ chư nhu. Ta vâng lệnh Đạo Tổ giáng xuống truyền cho chư nhu rõ: Chư nhu phải sắm 12 cuốn kinh Sám Hối cho thiệt tốt, sạch, chẳng có chút bợn như gì hết. Sắm rồi thì phải cho đi mời **Trung, Lịch, Kỳ** lại nhà chư nhu, biểu chúng nó làm lễ mà thỉnh kinh ấy. Nơi bìa kinh phải đề hiệu Tam Tông Miếu.*”

Có thể xem đây là việc Ôn Trên hợp thức hóa các bài kinh mà chư vị đã mượn từ Minh Lý trước đó.

Minh Lý với chút ít điều chỉnh: dâng sớ trước khi dâng Tam bửu.

Phương cách ban đầu ấy đã được áp dụng trong vài năm đầu và còn được lưu giữ trong quyển “Tứ thời nhật tụng kinh” in năm 1928 (được Hội Thánh chuẩn định) nơi các trang từ 51 đến 53.

Cho đến giữa năm 1930, Tòa Thánh Tây Ninh chấn chỉnh “Nghỉ tiết Đại đàn và Tiểu đàn tại Tòa Thánh và Thánh thất các nơi”. Từ đây mới có bản “Đại đàn Nghỉ tiết” và bản “Lễ Cúng tứ thời” mới, đồng thời Hội Thánh hướng dẫn lại thứ tự các bài kinh phải đọc như hiện nay.

## 7. Nghi thức Tuần Cửu.

“Tuần Cửu cửu” đã hiện diện trong phần Thế Luật của Tân Luật, được Hội Thánh trình dâng lần sau cùng lên Ông Trên vào rạng sáng ngày Rằm tháng Giêng năm Đinh Mão (16-02-1927). Theo đó, ở Điều thứ Mười Tám có đoạn:

*“Việc cầu siêu cho vong linh trong Tuần Cửu cửu và tiếp đến lúc Tiểu, Đại tường thì do nơi Thánh thất sở tại mà cầu lễ. Bốn đạo trong Họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.”*

Nội dung điều luật này khá tương đồng với Thánh ngôn ngày Rằm tháng Chạp Bính Dần-1926 của Đức Lý:

*“Thái Bạch... ..*

*Lão là người thay mặt cho Thầy, chư đạo hữu xin chi?... ..*

*Đạo Quang xin phổ thông ba cuốn Kinh.*

*Cười... Đã chẳng phải cuốn ấy mà thôi, cả Luật lệ Minh Sư phải cần dùng hết thầy nghe à, trừ ra việc độ hồn.... Chi nữa....*

*Ngọc Lịch Nguyệt bạch về sự cầu siêu cho ông già Mục Thanh.*

*Thượng Trung Nhật bạch xin hỏi: Từ nay về sau những vụ làm tuần, cầu siêu đều cầu lễ tại Thánh thất?*

*Như vậy luôn luôn, như tang chủ muốn nhiều cầu nguyện cho*



*cha mẹ thì rước mời tùy ý... .. nghe à.”<sup>11</sup>*

Vậy việc làm Tuần Cầu siêu trong 9 lần<sup>12</sup> đã được dạy trong thời gian “Lễ Thánh Thất” tuy rằng cho đến nay chúng ta vẫn chưa tìm ra được bản gốc của đàn cơ ban đầu dạy về pháp môn này!

## 8. Nghi thức Sớ Vãn.

Cho đến nay, chúng ta chưa tìm được mẫu Sớ vãn nào được dùng trong các buổi cúng đàn sóc vọng vào thuở bình minh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nhưng may thay, trong quyển Tang Sự- Hôn Nhơn của Ngài Đoàn Văn Bản với Lời Tựa ngày 19-4-1927, có ba mẫu ‘Sớ Cầu siêu trong lúc cúng Thành phục’, ‘Sớ Cầu siêu trong lúc cúng Cửu’ và ‘Sớ Cầu siêu trong lúc cúng Cửu làm Tuần nơi Thánh thất’.

Nội dung của ba mẫu sớ này căn bản giống như sớ hiện nay được dùng trong các Hội Thánh. Tất nhiên, về nội dung theo thời gian thì các mẫu sớ được dùng hiện nay đã được bổ sung thêm một số chi tiết như Năm Đạo, các Đấng Thiêng Liêng, v.v... nên phong phú hơn khi xưa.

Tuy nhiên, vẫn còn một số điểm chưa thống nhất, ví dụ như: danh hiệu Đức Nhứt Trấn Lý Thái Bạch lại xếp sau danh Đức Nhị Trấn Quan Thế Âm, v.v...

## 9. Trong thời gian ba tháng “Lễ Thánh Thất” đó, Đức Lý Giáo Tông cũng đã nhiều lần giảng cơ hướng dẫn việc lập Bàn Cai quản cho Họ Đạo và Bàn Trị sự (chức việc).

\* “Tây Ninh (Chùa Gò Kén) năm Bính Dần 1926.

---

11. Đức Lý Thái Bạch, *Đạo Sử Xây Bàn II*, 15-12 Bính Dần (18 Janvier 1927).

12. Tuy nhiên trong 12 năm đầu tiên, nghi thức “Tuần Cửu” đã được thực hành theo nhiều phương cách khác nhau. Nội dung quyển sách đầu tiên (1927) có trình bày việc Cửu cửu đã cho thấy điều đó.

Lý Thái Bạch...

*Về việc công cử Bàn Trị sự chư hiền hữu làm không hiệp Thiên ý, vì một người mà lãnh nhiều trách nhiệm thì sao cho tiện. Thượng Trung Nhựt, hiền hữu rõ việc lắm chớ.*

*... Thái Thơ Thanh Thủ bốn và Phó Hội trưởng không đặng...”<sup>13</sup>*

*\* “Còn phần Trị sự thì ý của Thầy muốn mỗi chỗ ít nữa là 4 người, còn Bàn Đạo còn muốn cho rộng hơn nữa.*

*Vậy, mấy em ai có chút tình nguyện... giờ lo sắp đặt nơi Thánh Thất... sau Bàn Đạo phong cho làm Phó Đầu Họ... Hiền hữu Hóa, cắt nghĩa mỗi Họ cho chúng sanh và đạo hữu nghe...”<sup>14</sup>*

*\* “... Còn số bộ của tín đồ, phải làm cho hoàn toàn. Các nơi phong thêm Ban Trị sự và Chức việc Hương đạo đặng tiện lo cho chư môn đệ của Thầy...*

*Mỗi nơi xa Thánh thất, phải lập thêm Tiểu Thánh thất cho thuận tiện...”<sup>15</sup>*

Danh từ “Họ” đã hiện diện trong Tân Luật mười sáu lần, trong đó có thuật ngữ “làm đầu trong họ” có mười một lần (về sau được nói gọn là Đầu Họ).

Như vậy, cơ cấu và nhiệm vụ của Họ Đạo đã sớm được Chư Tiên Khai minh định trong Tân Luật (tức là trong ba tháng Đại Lễ) để làm nền tảng cho các hoạt động đạo sự ở địa phương sau này.

## 10. Việc tu luyện.

Ngay từ khi mới lập Cao Đài giáo, Đức Chí Tôn đã nhiều lần nhắc

---

13. Bài Thánh ngôn này được đăng nơi đầu quyển *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển 2*.

14. Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, 10-01 Đinh Mão (11-02-1927). *Đạo Sử Nhựt Ký*, quyển 1, Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, tr. 321.

15. Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, 18-01 Đinh Mão (19-02-1927). *Đạo Sử Nhựt Ký*, quyển 1, Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng, tr. 336-337.

chư vị Tiên Khai phải để tâm đến việc ăn chay và tu luyện:

*“Thơ... Con phải luyện đạo mới đặng thành chớ (...)*

*trai giới cho nhiều mới có thể chớ,... Ngày giờ ít lắm nghe...*

*Vậy thì luyện trước thấy đắc ứng chứng tới bậc nhị, rồi thì phát ra đi thông thả chẳng ai vấn đạo cho nổi.”<sup>16</sup>*

Qua việc soạn thảo Tân Luật, Đức Chí Tôn dạy:

*“Nghe Thầy dạy:*

*– Khởi đầu lập Luật tu gọi là: Tịnh Thất luật,*

*– kế nữa là lập Luật trị, gọi là Đạo Pháp luật,*

*– ba là lập Luật đời gọi là Thế luật.*

*Các con hiểu à! . . . . .”<sup>17</sup>*

Khi ban Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, một lần nữa từ “Tịnh Thất” được Thầy sử dụng để dạy về nhiệm vụ Chi Đạo:

*“Thượng Phẩm... Lo về phần Đạo nơi tịnh thất;...”<sup>18</sup>*

Rằm tháng 10 Mậu Tuất 1958, tại Trung Hưng Bửu Tòa Đà Nẵng, Đức Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Quang giảng đàn có nói:

*“Cũng ngày này trên 32 năm về trước trong một góc trời Nam đã xé tan màn u ám bởi một nguồn điển lực từ nơi Trời đến, chói lọi mười phương.*

*Tiếng nói Quyền Pháp bởi cơ hội đã vang động khắp chín tầng mây, nhưn vật tỉnh giấc mơ màng, hồn phách được hồi sanh. Nếu không bởi ngày này thì cõi Ta bà cũng mãi triền miên trong ảo mộng.*

*Nhơn loại bởi ngày này mà phục sinh. Ngày này là ngày nhưt*

---

16. Thánh Ngôn chép tay *Chân Truyền Bí Yếu*, Thái Thơ Thanh, tờ 123, 26–6 Bính Dần (04–8–1926).

17. *Đạo Sử II*, Hương Hiếu, tr. 71, 02–11 Bính Dần (06–12–1926).

18. 21–01 Đinh Mão (13 Février 1927).

*Dương sơ động làm cho khí lạnh hạ dần, ấm áp đã đến, sống động trong muôn loài để khí lực sinh sôi hoạt động.”<sup>19</sup>*

Nói một cách khác, Đức Chí Tôn đã đến thế gian để khai minh “Chánh pháp Đại Đạo” với “Tân Pháp đại ân xá” trong đó về mặt Đại thừa Tâm pháp, người tín hữu Cao Đài được may duyên đón nhận pháp môn tận độ để ngay từ khi chỉ mới ăn chay 10 ngày đã có thể tiếp cận, chuẩn bị cho con đường tu giải thoát sau này, trong khi ở Nhị Kỳ, luật buộc phải trường trai ngay từ lúc khởi đầu.

## KẾT LUẬN

– Đức Chí Tôn “lập Đạo” vào đầu năm Bính Dần–1926.20 Điều này đã được chính Ngài khẳng định trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (đàn giao thừa Đinh Mão 1927) và Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt– nhân chứng lịch sử– cũng xác nhận. Một thời gian sau,

---

19. Đức Trần Đạo Quang, *Thánh Truyền Trung Hưng 4*, Trung Hưng Bửu Tòa, 15–10 Mậu Tuất (25–11–1958).

20. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Bốn Thứ Nhứt*, 1928, tr. 70, đàn Giao Thừa 01–01 Đinh Mão (02–02–1927):

*\*“Trung, Cư, Tắc, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào, còn nay ra thế nào chẳng? Thầy lập đạo năm rồi ngày này, thì môn đệ của Thầy chỉ có 12 đứa... Thầy hỏi nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dù cho một vị Phật thiết lớn giáng thế đi nữa cũng chưa có phương chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh nhờ tay có sáu đứa môn đệ trong một năm cho đặng bao giờ.”*

Và lời của Ngài Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung, trong diển văn kỷ niệm ngày 23–8 Mậu Thìn (1928) được ghi lại trong quyển *Tiểu sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt*, tr. 33:

*\*“Chư đạo hữu rất yêu dấu... 23 tháng tám năm Mậu Thìn... ..*

*Đấng Chí Tôn có dạy ‘Bàn Cổ sơ khai, Nhơn sanh ư Dần’, cho nên ngày Đấng Chí Tôn mở đạo là ngày mừng Một năm Bính Dần...”*

Thầy xác định lần nữa nơi bài “Lý Đạo Cơ Thiên” trong Thánh Huấn Hiệp Tuyển.<sup>21</sup>

– “Lễ Thánh Thất- Hội Tam Giáo lập luật- Khai Minh Đại Đạo” diễn ra trong ba tháng, là mở ra con đường sáng dung hòa nhiều sự kiện tín ngưỡng (thể hiện Chánh pháp thời Tam kỳ) để:

- Dẫn dắt chúng sanh tiến hóa theo đúng thời cơ vận chuyển của đất trời từ Hạ nguơn Mạt kiếp sang Thượng nguơn Thánh đức.

- Đồng thời dìu dắt 92 ức nguyên nhân là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đã từng giáng trần tìm đường “trở lại quê xưa vị cũ”.

– Đây là thời kỳ mà con đường khai sáng này (với các thiết chế vừa kể trên mang tính dung hòa tổng hợp Tam Giáo Đạo qua: Cách thức thờ phượng, Lễ phẩm, cúng Tứ thời, cúng Cửu, Tu luyện, Pháp Chánh Truyền-Tân Luật,...) sẽ dẫn dắt người có “lòng thành” một khi quyết tâm tu hành, trọn tin và thực hành đúng theo “Chánh pháp kỳ ba” sẽ gặp nhau ở những nơi thực hiện tinh thần “Khai Minh Đại Đạo” để rồi đạt tới chỗ “Thánh

---

21. *Tiên Thiên Thánh Huấn 1*, bài Lý Đạo Cơ Thiên, 1960:

\* “Các con đã hiểu câu ‘Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần.’ Vì lý Trời như thế, nên từ niên Giáp Tý, Thầy chuyển cơ đạo cho anh con là Ngô Minh Chiêu thọ chơn truyền của Thầy trước.

Đến Ất Sửu, Thầy mới tỏ lần lần.

**Đến Bính Dần, Thầy mới mở đạo là ngày sơ nhứt, chánh ngoạt, ... ....”**

là sáng”<sup>22</sup> đồng thời cũng mang ý nghĩa là “Tam tài Đạo hiệp”.<sup>23</sup>

Điều này đồng nghĩa với việc cho dầu tu ở nơi đâu, Thánh thất hay Thánh tịnh thuộc bất cứ Hội Thánh nào cũng đều có thể đạt tới chỗ làm sáng lên “Đạo tự hữu” của mỗi người tín hữu, trong “Thánh thể Chí Tôn”.

– Dung hòa tổng hợp các yếu tố văn hóa vừa nêu trên (từ hình tướng đến nội tâm), là pháp trong thời Tam Kỳ, độ tận chúng sanh trên cả hai mặt: “Độ sanh độ tử cầm cân song bằng”.

Kính chúc quý huynh tỳ, đệ muội mùa Khai Minh Đại Đạo an lành, mọi người đều thấp lên được ngọn đuốc sáng dung hòa Vạn giáo và khêu tỏ ngọn “Tâm đăng-Đạo tự hữu” của mỗi người để cùng:

*“Hòa theo nhịp điệu Hóa Công mà phát huy cho công năng của nhân sinh, của vũ trụ. Đó gọi là Khai Minh Đại Đạo vậy.”*<sup>24</sup>

---

22. Đức Chí Tôn, *Thánh Đức Kỳ Ba (Thánh Đức Chơn truyền Trung Đạo)*, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên: *“Thầy cất nghĩa: Kẻ tu hành cần phải lập công bồi đức, muốn cho đắc quả thành công thì phải làm cho sáng cái đức mình ra cùng sanh chúng, vậy Thánh là Sáng, Đức là Công Đức. Đạo Thầy khai để cho các con cái của Thầy tu hành cho Sáng Đức mà trở về ngôi vị cùng Thầy.”*

Đức Lý Giáo Tông, 30-3 Bính Ngọ (1966), Bế giảng Hạnh đường Giáo Sư, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên: *“Thế nên chư hiền nam nữ Giáo Sư đây tức nhiên đã trải qua bốn phẩm cấp rồi, và trong sự hành đạo của chư hiền được đầy đủ, nên Ông Trên chứng minh mới điểm nhận vào phẩm vị Giáo Sư đây. Mà hễ Giáo Sư của Đại Đạo thì rất phi phàm, nghĩa là Thánh, mà là Thánh là gì? Thánh là sáng, vì trong chữ Thánh ở dưới có chữ Vương là Vua, phía trái trên Chữ Vương có chữ Nhĩ là tai, phía mặt có chữ Khẩu là miệng.”*

23. Đức Trần Hưng Đạo, *Minh Lý Thánh Hội*, 03-3 nhuần Bính Ngọ (23-4-1966).

24. Đức Đông Lâm Tiên Trưởng, *Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo*, 15-10 Đinh Tỵ (25-11-1977).